

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 96/2020/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa:

1. Nguyên đơn: **Bà Đặng Thị C** – sinh năm 1955.

ĐKHKTT và nơi cư trú: Số nhà 4/20, ngõ 10, đường Đ, tổ 5, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

2. Bị đơn: **Ông Lê Tiến H** – sinh năm 1943.

ĐKHKTT: Xóm 04, thôn B, xã T, huyện T, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Số nhà 4/20, ngõ 10, đường Đ, tổ 5, phường K, thành phố T, tỉnh Thái Bình.

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm đ Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 6 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Đặng Thị C và ông Lê Tiến H.
2. Về con chung: Không có con chung.
3. Về tài sản: Không đề nghị Tòa án giải quyết.
4. Về án phí: Miễn án phí ly hôn sơ thẩm cho bà C và ông H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- *Đương sự;*
- *VKDND thành phố Thái Bình;*
- *Chi cục THADS TP Thái Bình;*
- *UBND xã Thái Nguyên,*
huyện Thái Thụy, tỉnh Thái Bình;
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Mạnh